

Số: 4683/BC-VPCP

Hà Nội, ngày 04 tháng 7 năm 2024

## BÁO CÁO

Tình hình, kết quả cải cách thủ tục hành chính tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2024

Kính gửi: Chính phủ.

Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao<sup>1</sup>, trên cơ sở báo cáo của các bộ, ngành, địa phương và dữ liệu từ Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (DVCQG), Văn phòng Chính phủ báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC) tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2024 như sau:

### I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

#### 1. Về công tác chỉ đạo, điều hành

Tại Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 5 năm 2024, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã tiếp tục chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương nỗ lực phấn đấu cao nhất thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của năm 2024, trong đó tập trung thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về đẩy mạnh cải cách TTHC, nhất là thực hiện nghiêm, đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa TTHC tại các bộ, ngành, địa phương phục vụ người dân, doanh nghiệp; tái cấu trúc quy trình các dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) theo danh mục nhóm DVCTT liên thông ưu tiên tích hợp, cung cấp trên Cổng DVCQG năm 2024, bảo đảm tiến độ, chất lượng; đồng thời tập trung rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa các giấy phép liên quan đến hoạt động kinh doanh<sup>2</sup>.

Chính phủ đã ban hành Nghị định quy định việc thực hiện liên thông điện tử 02 nhóm TTHC: đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất<sup>3</sup> nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong thực hiện TTHC. Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương tổ chức triển khai cung cấp 02 nhóm TTHC liên thông điện tử từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 theo quy định tại Nghị định nêu trên bảo đảm thuận lợi, thông suốt, hiệu quả<sup>4</sup>; đồng thời, đã phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định, TTHC liên quan đến

<sup>1</sup> Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 09/01/2024 của Chính phủ; Công điện số 644/CD-TTg ngày 13/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

<sup>2</sup> Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ.

<sup>3</sup> Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10/6/2024 của Chính phủ.

<sup>4</sup> Văn bản số 454/TTg-KSTT ngày 25/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

Phiếu lý lịch tư pháp<sup>5</sup>, góp phần tiết kiệm chi phí, phòng ngừa hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực có thể phát sinh trong quá trình thực hiện và nâng cao hiệu quả công tác giải quyết TTHC.

## 2. Về cải cách quy định TTHC

### a) Kết quả kiểm soát quy định TTHC trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

Trong tháng, các bộ, ngành, địa phương đã thực hiện đánh giá tác động đối với 92 TTHC tại 19 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL)<sup>6</sup>, thẩm định 158 TTHC quy định tại 34 dự thảo VBQPPL<sup>7</sup>; Văn phòng Chính phủ đã thực hiện thẩm tra đối với 30 TTHC, 23 QĐKD tại 06 dự thảo Nghị định, trong đó, đề nghị không quy định 01 TTHC, sửa đổi, bổ sung 23 TTHC, 12 QĐKD. Tính trong 6 tháng, có 778 TTHC tại 98 dự thảo VBQPPL được đánh giá tác động và 1.035 TTHC tại 136 dự thảo VBQPPL được thẩm định; có 266 TTHC, 35 QĐKD tại 26 VBQPPL được thẩm tra, trong đó đã đề nghị không quy định 14 TTHC, 01 QĐKD, sửa đổi, bổ sung 148 TTHC, 16 QĐKD (chiếm 59,4%).

Về việc ban hành TTHC, trong tháng có 24 TTHC được ban hành mới, 114 TTHC được sửa đổi, bổ sung và 09 TTHC được bãi bỏ tại 13 VBQPPL thuộc phạm vi quản lý nhà nước của 08 bộ, cơ quan; có 01 TTHC ban hành mới, 01 TTHC được bãi bỏ tại 02 VBQPPL thuộc thẩm quyền của 02 địa phương (Chi tiết tại Phụ lục I). Tính trong 6 tháng, các bộ, ngành đã ban hành và trình cấp có thẩm quyền ban hành mới 158 TTHC, sửa đổi, bổ sung 745 TTHC, bãi bỏ 249 TTHC tại 132 VBQPPL; các địa phương đã ban hành mới 07 TTHC, bãi bỏ 01 TTHC tại 07 VBQPPL. Đến nay, tổng số TTHC thuộc phạm vi quản lý và thẩm quyền giải quyết của các bộ, ngành, địa phương được công khai trên Cổng DVCQG là 6.296 TTHC.

### b) Kết quả cắt giảm, đơn giản hóa quy định, TTHC

(1) Về cắt giảm, đơn giản hóa QĐKD theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ:

Trong tháng, có 10 QĐKD thuộc phạm vi quản lý nhà nước của 03 Bộ, cơ quan (Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam) được cắt giảm, đơn giản hóa, nâng tổng số QĐKD được cắt giảm trong 6 tháng là 168 QĐKD<sup>8</sup> tại 16 VBQPPL<sup>9</sup>. Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa đối với 125 QĐKD tại 47 VBQPPL thuộc phạm vi quản lý của 05 Bộ (Tư pháp, Công Thương, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)<sup>10</sup>.

Tính từ năm 2021 đến nay, các bộ, cơ quan đã cắt giảm, đơn giản hóa 2.943 QĐKD (gồm: 1.536 TTHC, 180 yêu cầu điều kiện, 94 chế độ báo cáo, 164 quy

<sup>5</sup> Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 11/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ

<sup>6</sup> Gồm: 03 Nghị định, 10 Thông tư, 02 Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh, 04 Quyết định của UBND tỉnh.

<sup>7</sup> Gồm: 04 Luật, 05 Nghị định, 13 Thông tư, 02 Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh, 10 Quyết định của UBND tỉnh.

<sup>8</sup> Gồm: 151 TTHC, 10 yêu cầu điều kiện, 07 chế độ báo cáo

<sup>9</sup> Gồm: 01 Luật, 05 Nghị định, 09 Thông tư và 01 văn bản khác.

<sup>10</sup> Gồm các Quyết định: số 87/QĐ-TTg ngày 19/01/2024, số 144/QĐ-TTg ngày 02/02/2024, số 209/QĐ-TTg ngày 29/02/2024, số 381/QĐ-TTg ngày 07/5/2024 và số 412/QĐ-TTg ngày 14/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

chuẩn, tiêu chuẩn và 969 mặt hàng kiểm tra chuyên ngành) tại 250 VBQPPL (gồm: 16 luật, 70 nghị định, 04 quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 158 thông tư, thông tư liên tịch và 02 văn bản khác), trên tổng số 15.801 QĐKD được cập nhật, công khai trên Cổng Tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh, đạt 18,6% (Chi tiết tại Phụ lục II).

(2) Về phân cấp trong giải quyết TTHC theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ:

Trong tháng, 03 Bộ (Công an, Nội vụ, Tài chính) đã trình Chính phủ ban hành 01 Nghị định và ban hành theo thẩm quyền 02 Thông tư<sup>11</sup> để phân cấp 40 TTHC (trong đó, 33 TTHC phân cấp từ cấp trên xuống cấp dưới và 07 TTHC phân cấp trong nội bộ cơ quan), nâng tổng số TTHC đã được các bộ, ngành phân cấp trong 6 tháng là 108 TTHC tại 08 Nghị định và 13 Thông tư.

Tính từ năm 2022 đến nay, đã có 19/21 bộ, cơ quan thực hiện phân cấp 261/699 TTHC tại 53 VBQPPL (không bao gồm 03 TTHC do các bộ chủ động phân cấp). Trong đó, 03 cơ quan đã thực hiện phân cấp đạt 100%, 06 bộ đạt từ 50% trở lên, 10 bộ đạt dưới 50%, 02 bộ chưa thực hiện phân cấp theo phương án đã được phê duyệt<sup>12</sup>. Tổng số TTHC còn tiếp tục phải thực hiện phân cấp là 438 TTHC (184 TTHC tại 31 Luật thuộc thẩm quyền của Quốc hội, 254 TTHC tại 127 VBQPPL thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ) (Chi tiết tại Phụ lục III).

(3) Về đơn giản hóa TTHC nội bộ theo Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ:

Trong tháng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công bố bổ sung 11 TTHC nội bộ (gồm 08 TTHC nhóm A, 03 TTHC nhóm B), Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành 01 Quyết định<sup>13</sup> để sửa đổi, bổ sung 02 TTHC nội bộ nhóm B. Các địa phương đã ban hành 33 Quyết định công bố danh mục 120 TTHC nội bộ.

Đến nay, các bộ, cơ quan đã trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án đơn giản hóa 40 TTHC nội bộ và phê duyệt theo thẩm quyền phương án đơn giản hóa 151 TTHC nội bộ (bãi bỏ 25 TTHC, sửa đổi bổ sung 166 TTHC); các địa phương đã phê duyệt phương án đơn giản hóa 861 TTHC nội bộ (bãi bỏ 97 TTHC, sửa đổi bổ sung 764 TTHC).

(4) Về thực hiện 19 Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư:

Trong tháng, có 02 bộ, cơ quan đã trình Chính phủ ban hành 01 Nghị định và ban hành theo thẩm quyền 01 Thông tư<sup>14</sup> để thực hiện phương án đơn giản hóa 40 TTHC, nâng tổng số TTHC được thực thi trong 6 tháng là 247 TTHC tại 25 VBQPPL (09 Nghị định và 16 Thông tư).

<sup>11</sup> Gồm: Nghị định số 50/NĐ-CP ngày 10/5/2024 của Chính phủ (do Bộ Công an trình); Thông tư số 03/2024/TT-BNV ngày 13/6/2024 của Bộ Nội vụ; Thông tư số 34/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ Tài chính.

<sup>12</sup> Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Ngoại giao.

<sup>13</sup> Quyết định số 955/QĐ-BTTTT ngày 12/6/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

<sup>14</sup> Gồm: Nghị định số 61/2024/NĐ-CP ngày 06/6/2024 (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Chính phủ) và Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Tính đến nay, các bộ, ngành đã đơn giản hóa **828** TTHC được giao tại các Nghị quyết chuyên đề của Chính phủ về đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư, đạt **76%**; có **07** bộ, cơ quan<sup>15</sup> hoàn thành thực hiện 100% phương án đơn giản hóa; **09** bộ, cơ quan đạt trên 50%; **03** bộ đạt dưới 50%. Còn **256** TTHC cần tiếp tục đơn giản hóa tại 04 Luật, 18 Nghị định, 12 Thông tư liên tịch và 20 Thông tư (*Chi tiết tại Phụ lục IV*).

### 3. Về cải cách việc thực hiện TTHC

#### a) Các chỉ số đánh giá chất lượng trong thực hiện TTHC, DVCTT<sup>16</sup>

(1) *Chỉ số công khai, minh bạch trong thực hiện TTHC*: Tại các bộ, ngành, tỷ lệ TTHC cập nhật, công khai đúng hạn đạt 28,57%, tỷ lệ đồng bộ, công khai quá trình giải quyết hồ sơ TTHC đạt 36,64% (2.517.422/6.870.799 hồ sơ); tại các địa phương, tỷ lệ TTHC cập nhật, công khai đúng hạn đạt 44,37%, tỷ lệ đồng bộ, công khai quá trình giải quyết hồ sơ TTHC đạt 65,28% (2.169.046/3.322.523 hồ sơ).

(2) *Chỉ số về tiến độ, kết quả giải quyết TTHC*: Tỷ lệ hồ sơ TTHC xử lý đúng hoặc trước hạn tại bộ, ngành đạt 7,54% (189.813/2.517.422 hồ sơ) và tại các địa phương đạt 84,33% (1.829.156/2.169.046 hồ sơ).

(3) *Chỉ số về cung cấp dịch vụ trực tuyến*: Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến tại các bộ, ngành đạt 30,53% (768.824/2.518.036 hồ sơ); tại các địa phương đạt 47,3% (1.025.073 /2.169.046 hồ sơ). Tỷ lệ TTHC có giao dịch thanh toán trực tuyến tại các bộ, ngành đạt 47,56% (166/349 TTHC), tại các địa phương đạt 48,58% (684/1.408 TTHC); tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến trên tổng số hồ sơ có yêu cầu nghĩa vụ tài chính tại các bộ, ngành đạt 15,56% (18.416/118.336 hồ sơ), tại các địa phương đạt 40,05% (768.021/1.917.717 hồ sơ).

(4) *Chỉ số về số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC*: Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại các bộ, ngành đạt 31,11% (783.273/2.517.564 hồ sơ), tại các địa phương đạt 53,20% (1.153.932/2.169.046 hồ sơ); tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả bản điện tử có giá trị pháp lý để tái sử dụng tại các bộ, ngành đạt 31,16% (784.467 kết quả giải quyết TTHC/2.517.564 kết quả cần cấp), tại các địa phương đạt 57,91% (1.256.094 kết quả giải quyết TTHC/2.169.046 kết quả cần cấp); tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa tại các bộ, ngành đạt 1,61% (40.564/2.519.503 hồ sơ), tại các địa phương đạt 9,66% (212.242/2.197.122 hồ sơ).

#### b) Kết quả đánh giá chất lượng thực hiện TTHC, DVCTT

Trong tháng, về đánh giá chất lượng thực hiện TTHC, DVCTT đối với các bộ, ngành: Bộ Quốc phòng có điểm đánh giá **Khá**, 04 bộ có điểm đánh giá **Trung bình**, còn lại các bộ, cơ quan đều có điểm đánh giá **Dưới trung bình**; về các địa phương: 03 địa phương có điểm đánh giá **Tốt** (*Bình Định, Hưng Yên, Cà Mau*), 31 địa phương có điểm đánh giá **Khá**, 24 địa phương có điểm đánh giá **Trung bình** và 05 địa phương có điểm đánh giá **Dưới trung bình** (*Chi tiết tại Phụ lục V*).

<sup>15</sup> 07 bộ, ngành gồm: Công an, Giao thông vận tải, Khoa học và Công nghệ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

<sup>16</sup> Số liệu phân tích theo Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trên Cổng DVCQG, ngày 27/5/2024.

#### 4. Về việc triển khai thí điểm Mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công một cấp trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao<sup>17</sup>, Văn phòng Chính phủ đã chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan và 04 địa phương (Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương, Quảng Ninh) xây dựng Tài liệu hướng dẫn mô hình Bộ phận một cửa cung cấp dịch vụ công theo hướng kết hợp cung cấp dịch vụ hành chính công của các đơn vị hành chính các cấp trên cùng địa bàn và thực hiện thí điểm tại các tỉnh, thành phố nêu trên. Tài liệu được xây dựng trên cơ sở tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện TTHC của 4 địa phương từ 2021 đến nay và tổng kết các kinh nghiệm quốc tế trong cung cấp dịch vụ công<sup>18</sup> cũng như ý kiến góp ý của các thành viên Tổ biên tập xây dựng tài liệu<sup>19</sup>.

Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-CP của Chính phủ giao Tổ công tác cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là Tổ công tác) chỉ đạo việc xây dựng và triển khai thí điểm mô hình mẫu, Văn phòng Chính phủ đã gửi xin ý kiến các thành viên Tổ công tác cải cách TTHC đề hoàn thiện dự thảo tài liệu<sup>20</sup>.

Để bảo đảm đúng thẩm quyền của Chính phủ về việc quy định tổ chức và hoạt động của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện theo quy định tại Điều 9 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; đồng thời bảo đảm việc triển khai thí điểm mô hình đạt được quyết tâm, đồng thuận cao, Văn phòng Chính phủ đã báo cáo Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang - Tổ trưởng Tổ công tác cho phép đưa nội dung này vào dự thảo Nghị quyết Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 6/2024 và Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương để xin ý kiến các Thành viên Chính phủ và các địa phương<sup>21</sup>. Theo đó, dự thảo Nghị quyết giao 4 địa phương: Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Quảng Ninh, Bình Dương tổ chức triển khai thí điểm Mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công một cấp trực thuộc UBND cấp tỉnh là cơ quan hành chính có chức năng tiếp nhận, giải quyết và kiểm soát, theo dõi, đánh giá thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; thời gian từ tháng 9/2024 đến tháng 12/2025 và tổ chức sơ kết, nhân rộng toàn quốc.

Theo đánh giá của Tổ biên tập xây dựng tài liệu, lợi ích của việc triển khai thí điểm Mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công một cấp trực thuộc UBND cấp tỉnh tại 4 địa phương dự kiến sẽ **giảm 896 Bộ phận Một cửa và giảm 3.892 cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận Một cửa**, tương ứng giúp tiết kiệm hơn **352 tỷ đồng/năm** chi phí đầu tư, duy trì, vận hành và chi tiền lương, tiền công cho cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận Một cửa (*Chi tiết tại Phụ lục VI*).

<sup>17</sup> Nghị quyết số 20/NQ-CP ngày 05/02/2024 của Chính phủ, Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 và Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 20/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ

<sup>18</sup> Các mô hình của Singapore, Pháp, Úc, Nga, Trung Quốc

<sup>19</sup> Bộ trưởng, Chủ nhiệm VPCP làm Tổ trưởng Tổ biên tập

<sup>20</sup> Công văn số 3738/VPCP-KSTT ngày 30/5/2024.

<sup>21</sup> Tại Phiếu trình số 7246/PTr-KSTT ngày 27/6/2024: Phó Thủ tướng đã đồng ý và giao Văn phòng Chính phủ gửi tài liệu cho các Thành viên Chính phủ và các địa phương nghiên cứu, cho ý kiến tại Hội nghị.

## 5. Kết quả tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị

### a) Về tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính

Trong tháng, các bộ, ngành, địa phương đã tiếp nhận **17.084** PAKN của cá nhân, tổ chức về quy định và hành vi hành chính (*Tăng 8.352 PAKN so với tháng 5/2024*), nâng tổng số PAKN phải xử lý là **54.684** PAKN (*gồm 37.600 PAKN từ tháng trước chuyển sang*). Các PAKN chủ yếu liên quan đến chậm trễ trong trả kết quả hồ sơ thực hiện các TTHC liên thông, cấp hộ chiếu phổ thông, đăng ký thường trú thuộc lĩnh vực của Bộ Công an; PAKN về chậm xử lý quyết toán thuế, hoàn thuế thuộc lĩnh vực của Bộ Tài chính.

Các bộ, ngành, địa phương đã xem xét, xử lý tổng số **15.728/54.684** PAKN, đạt **29%**, tăng 3% so với tháng 5/2024 (*Chi tiết tại Phụ lục VII*).

### b) Tình hình, kết quả xử lý đối với kiến nghị của doanh nghiệp, người dân theo yêu cầu của Tổ công tác cải cách TTHC

Trong tháng, Cơ quan thường trực Tổ công tác không nhận được đề xuất, kiến nghị nào của doanh nghiệp, người dân. Tính trong 06 tháng, Cơ quan thường trực Tổ công tác đã tiếp nhận và chuyển các bộ, địa phương liên quan để xem xét, xử lý theo thẩm quyền đối với **82** đề xuất, kiến nghị của thành viên Hội đồng tư vấn cải cách TTHC; các bộ, địa phương đã xử lý, trả lời **80/82** đề xuất, kiến nghị (*đạt tỷ lệ 97,6%*), còn 02 đề xuất, kiến nghị thuộc phạm vi xử lý của Bộ Tài chính đang được nghiên cứu, trả lời.

### c) Về những đề xuất, kiến nghị của các bộ, ngành, địa phương tại Báo cáo tình hình, kết quả cải cách TTHC hằng tháng

Trên cơ sở tổng hợp đề xuất, kiến nghị cụ thể của các bộ, ngành, địa phương tại Báo cáo tình hình, kết quả cải cách TTHC tháng 6 năm 2024, Văn phòng Chính phủ đã nghiên cứu và trả lời đối với những đề xuất, kiến nghị theo thẩm quyền (*Chi tiết tại Phụ lục VIII*); đồng thời, tổng hợp, gửi các bộ, cơ quan nghiên cứu, trả lời các đề xuất, kiến nghị thuộc thẩm quyền (*Chi tiết tại Phụ lục IX*).

Trong 05 tháng đầu năm 2024, Văn phòng Chính phủ đã chuyển tổng số 105 đề xuất, kiến nghị tại các Báo cáo tình hình, kết quả cải cách TTHC hằng tháng để các bộ, ngành nghiên cứu, trả lời. Đến nay, các bộ đã xem xét, trả lời 53/105 đề xuất, kiến nghị, trong đó có 05 bộ đã hoàn thành trả lời các kiến nghị, đề xuất<sup>22</sup>. Đối với 52 đề xuất, kiến nghị còn lại thuộc phạm vi xử lý của 12 bộ<sup>23</sup> đang được tiếp tục nghiên cứu, trả lời (*Chi tiết tại Phụ lục X*).

## II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

### 1. Những mặt đạt được

<sup>22</sup> 05 bộ gồm: Công Thương, Giao thông vận tải, Khoa học và Công nghệ, Nội vụ, Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

<sup>23</sup> Gồm các bộ: Công an (10 ĐXKN), Tài nguyên và Môi trường (09 ĐXKN), Kế hoạch và Đầu tư (06 ĐXKN), Y tế (06 ĐXKN), Giáo dục và Đào tạo (05 ĐXKN), Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (05 ĐXKN), Lao động Thương binh và Xã hội (03 ĐXKN), Xây dựng (03 ĐXKN), Tài chính (02 ĐXKN), Ngoại giao (01 ĐXKN), Tư pháp (01 ĐXKN), Thông tin và Truyền thông (01 ĐXKN).

Trong tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2024, công tác cải cách TTHC được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt; Kế hoạch cải cách TTHC trọng tâm năm 2024, cùng với Chỉ thị số 16/CT-TTg được ban hành là cơ sở để các bộ, ngành, địa phương tập trung thực hiện đồng bộ, thống nhất các giải pháp, nhiệm vụ, mục tiêu cải cách TTHC. Trên cơ sở chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương đã chủ động tổ chức triển khai công tác cải cách TTHC và đạt nhiều kết quả tích cực trong rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, QĐKD, phân cấp giải quyết TTHC, đơn giản hóa TTHC nội bộ, đổi mới, nâng cao chất lượng giải quyết TTHC nhằm tạo điều kiện thuận lợi, cắt giảm thời gian, chi phí cho người dân, doanh nghiệp. Bên cạnh đó, việc xem xét, trả lời PAKN của doanh nghiệp, người dân về vướng mắc, khó khăn trong thực hiện cơ chế, chính sách, TTHC có kết quả đáng ghi nhận với tỷ lệ trả lời đều tăng trong các tháng gần đây.

Tổ công tác cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ đã phát huy tốt vai trò chỉ đạo, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về cải cách TTHC thông qua việc tổ chức 02 phiên họp toàn thể<sup>24</sup>, 01 buổi làm việc với 03 bộ, 08 địa phương theo hình thức trực tuyến để đánh giá kết quả và chỉ đạo, thúc đẩy việc thực hiện cải cách TTHC<sup>25</sup>; ban hành 21 văn bản chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện của các bộ, ngành, địa phương và đề nghị xử lý các PAKN về cơ chế, chính sách, TTHC của hiệp hội, cộng đồng doanh nghiệp, thành viên Hội đồng tư vấn cải cách TTHC gửi đến Tổ công tác.

## 2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, nhiều tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách TTHC đã được Văn phòng Chính phủ tổng hợp, nêu tại các báo cáo cải cách TTHC hằng tháng, chưa được một số bộ, ngành, địa phương tập trung thực hiện đầy đủ, kịp thời, cũng như giải quyết dứt điểm, cụ thể là:

(1) Vẫn còn 02 bộ<sup>26</sup> chưa thực hiện phân cấp TTHC theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ; một số bộ còn chưa chủ động thực thi các phương án phân cấp thuộc thẩm quyền<sup>27</sup>.

(2) Còn 03 bộ<sup>28</sup> chưa trình phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ trọng tâm ưu tiên theo Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ. Nhiều bộ, địa phương chưa chủ động trong rà soát, nhận diện TTHC nội bộ, danh mục TTHC nội bộ tự công bố chưa đầy đủ, toàn diện; 02 bộ<sup>29</sup> chưa gửi ý kiến góp ý danh mục TTHC nội bộ theo đề nghị của Văn phòng Chính phủ, một số ý kiến chưa bảo đảm chất lượng, dẫn đến việc xác định danh mục TTHC nội bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của bộ, địa phương gặp khó khăn; việc rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ của bộ, địa phương chậm tiến độ theo yêu cầu.

<sup>24</sup> Phiên họp thứ nhất ngày 23/02/2024 và Phiên họp thứ hai ngày 03/5/2024.

<sup>25</sup> Thông báo số 210/TB-VPCP ngày 10/05/2024.

<sup>26</sup> 02 bộ gồm: Khoa học và Công nghệ, Ngoại giao.

<sup>27</sup> Như: Bộ Công Thương, Bộ Y tế....

<sup>28</sup> 03 bộ gồm: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường.

<sup>29</sup> 02 bộ gồm: Lao động, Thương binh và Xã hội, Tài nguyên và Môi trường.

(3) Các bộ<sup>30</sup> chậm rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa giấy phép liên quan đến hoạt động kinh doanh, nhất là các TTHC, giấy phép ưu tiên để Văn phòng Chính phủ tổng hợp, dẫn tới việc xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án cắt giảm giấy phép liên quan đến hoạt động kinh doanh chưa đáp ứng tiên độ theo Quyết định số 104/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2024.

(4) Mặc dù các bộ, ngành, địa phương đã quan tâm nghiên cứu, trả lời PAKN của người dân, doanh nghiệp về cơ chế, chính sách, TTHC, tuy nhiên, vẫn còn nhiều PAKN chưa được xem xét, trả lời<sup>31</sup> hoặc nghiên cứu để xử lý dứt điểm theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo xử lý đối với những lĩnh vực có TTHC, quy định liên quan được người dân, doanh nghiệp phản ánh, kiến nghị thường xuyên với số lượng lớn.

### **3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế**

Nguyên nhân chủ yếu của tồn tại, hạn chế nêu trên là do công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện cải cách TTHC tại một số bộ, ngành, địa phương trong một số nhiệm vụ cụ thể chưa thực sự quyết liệt; một số bộ phận, cán bộ, công chức, viên chức chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm trong thực hiện công vụ; công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị còn thiếu chủ động, chưa chặt chẽ, kịp thời.

### **III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THÁNG 7 VÀ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2024**

Để tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác cải cách TTHC, đề nghị các bộ, ngành, địa phương quán triệt, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời các quy định, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, trong đó tập trung vào những nhiệm vụ chủ yếu sau:

1. Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ trọng tâm về cải cách các quy định TTHC, QĐKD và đổi mới việc thực hiện, giải quyết TTHC, cung cấp DVCTT phục vụ người dân và doanh nghiệp theo Quyết định số 104/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch cải cách TTHC trọng tâm năm 2024.

Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Ngoại giao: khẩn trương thực hiện phân cấp TTHC theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg.

Bộ Công Thương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài nguyên và Môi trường: khẩn trương trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ trọng tâm ưu tiên theo Quyết định số 1085/QĐ-TTg.

Bộ Công Thương, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: khẩn trương đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa giấy phép liên quan đến hoạt động kinh doanh tại Danh mục được ban hành kèm theo Quyết định số 104/QĐ-TTg, gửi Văn phòng Chính phủ để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

<sup>30</sup> Gồm các Bộ: Công Thương, Thông tin và Truyền thông, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

<sup>31</sup> Đến ngày 30/6/2024, vẫn còn 38.956 PAKN của tổ chức, cá nhân về quy định và hành vi hành chính chưa được xem xét, xử lý, trong đó, chủ yếu PAKN thuộc phạm vi xử lý của Bộ Công an (37.083 PAKN), Bộ Tài chính (1.024 PAKN); Bộ Y tế (156 PAKN)...



2. Tiếp tục sửa đổi, bổ sung các VBQPPL thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ để tổ chức thực hiện phương án đơn giản hóa QĐKD, phân cấp trong giải quyết TTHC đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương, Quảng Ninh phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Chính phủ trong việc tổ chức triển khai thí điểm Mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công một cấp trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

4. Rà soát, tái cấu trúc quy trình, tích hợp các nhóm dịch vụ công liên thông, cung cấp trên Công Dịch vụ công quốc gia năm 2024 theo Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ.

5. Kịp thời tiếp nhận, xử lý PAKN của người dân, doanh nghiệp về khó khăn, vướng mắc trong thực hiện quy định, TTHC bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

#### IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

Trên cơ sở kết quả công tác cải cách TTHC tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2024, Văn phòng Chính phủ kiến nghị:

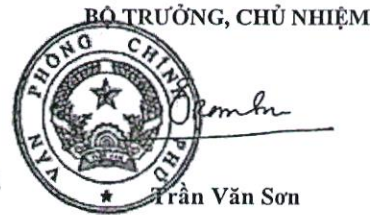
1. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: (i) Tập trung triển khai kịp thời, đầy đủ, hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm nêu tại Mục III của Báo cáo này; (ii) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc xem xét, trả lời đề xuất, kiến nghị của các bộ, ngành, địa phương theo thẩm quyền nêu tại Phụ lục VIII kèm theo Báo cáo này và các Báo cáo tình hình, kết quả cải cách TTHC hằng tháng do Văn phòng Chính phủ tổng hợp; đồng thời, gửi kết quả về Văn phòng Chính phủ để tổng hợp, báo cáo.

2. Chính phủ thông qua nội dung tổ chức triển khai thí điểm Mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công một cấp trực thuộc UBND cấp tỉnh tại 4 địa phương: Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương, Quảng Ninh nêu tại dự thảo Nghị quyết Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 6 năm 2024 và Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương.

Trên đây là Báo cáo tình hình, kết quả cải cách TTHC tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2024 và nhiệm vụ trọng tâm tháng 7 năm 2024, Văn phòng Chính phủ kính trình Chính phủ./.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- TTgCP, các Phó TTgCP (để b/c);
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, Cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý, Thư ký TTg, các PTTg, các Vụ, Cục: TH, KTTH, PL, KGVX, NC, CN, NN, ĐMDN, TCCV, TCCB;
- Lưu: VT, KSTT (2b).



## ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Số: 93 /SY-UBND

#### Nơi nhận:

- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, PT, HL, ĐL.

**SAO Y**

Khánh Hòa, ngày 09 tháng 7 năm 2024

**TL. CHỦ TỊCH  
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Nguyễn Thanh Hà